

Số: ~~2464~~ /QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” năm 2022
cho các tập thể thuộc khối cơ quan Thi hành án dân sự địa phương**

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BTP ngày 07/06/2018 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Tư pháp;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” năm 2022 cho 313 tập thể thuộc các cơ quan Thi hành án dân sự địa phương (có tên trong danh sách kèm theo).

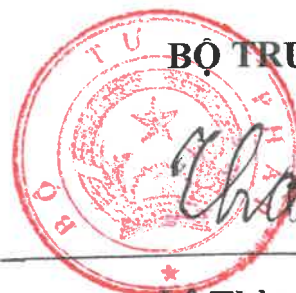
Tiền thưởng cho các tập thể được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự Bộ Tư pháp và thủ trưởng các đơn vị có tên trong danh sách kèm theo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*nt*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Công TTĐT Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, TĐKT.



BỘ TRƯỞNG

Lê Thành Long



BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
CÁC TẬP THỂ ĐƯỢC CÔNG NHẬN DANH HIỆU
“TẬP THỂ LAO ĐỘNG XUẤT SẮC” NĂM 2022
KHỐI CƠ QUAN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ ĐỊA PHƯƠNG

*(Kèm theo Quyết định số: ~~264~~ 264/QĐ-BTP ngày 16 tháng 12 năm 2022
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

KHU VỰC THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

I. THÀNH PHỐ CẦN THƠ (04)

1. Văn phòng Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ;
2. Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ;
3. Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ;
4. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

II. THÀNH PHỐ HÀ NỘI (09)

5. Văn phòng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
6. Phòng Kiểm tra, giải quyết, khiếu nại, tố cáo, Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
7. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội;
8. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội;
9. Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;
10. Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội;
11. Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;
12. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội;
13. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

III. THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG (06)

14. Văn phòng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
15. Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng;
16. Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng;
17. Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng;
18. Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng;
19. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

IV. THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (10)

20. Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
21. Phòng Nghiệp vụ 2, Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
22. Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh;
23. Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh;
24. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh;
25. Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh;
26. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh;
27. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh;
28. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh;
29. Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

KHU VỰC TRUNG DU MIỀN NÚI PHÍA BẮC**I. TỈNH BẮC GIANG (06)**

30. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang;
31. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang;
32. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang;
33. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang;
34. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang;
35. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

II. TỈNH BẮC KẠN (04)

36. Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án dân sự, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn;
37. Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn;
38. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn;
39. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

III. TỈNH HÒA BÌNH (06)

40. Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình;
41. Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình;
42. Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án dân sự, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình;
43. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;
44. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình;
45. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình. 

IV. TỈNH PHÚ THỌ (04)

- 46. Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- 47. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ;
- 48. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ;
- 49. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

V. TỈNH TUYÊN QUANG (05)

- 50. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;
- 51. Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;
- 52. Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án dân sự, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;
- 53. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang;
- 54. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

VI. TỈNH THÁI NGUYÊN (5)

- 55. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên;
- 56. Phòng Tổ chức cán bộ Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên;
- 57. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên;
- 58. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên;
- 59. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

VII. TỈNH YÊN BÁI (05)

- 60. Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái;
- 61. Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái;
- 62. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái;
- 63. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái;
- 64. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

KHU VỰC MIỀN NÚI BIÊN GIỚI PHÍA BẮC

I. TỈNH CAO BẰNG (03)

- 65. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng;
- 66. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng;
- 67. Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng.

II. TỈNH ĐIỆN BIÊN (04)

- 68. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;
- 69. Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên; ~~70~~

70. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

71. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

III. TỈNH HÀ GIANG (06)

72. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang;

73. Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang;

74. Phòng Kiểm tra và Giải quyết khiếu nại tố cáo, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang;

75. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang;

76. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang;

77. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang.

IV. TỈNH LAI CHÂU (04)

78. Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án dân sự, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu;

79. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu;

80. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu;

81. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

V. TỈNH LẠNG SON (04)

82. Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn;

83. Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn;

84. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;

85. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

VI. TỈNH LÀO CAI (5)

86. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai;

87. Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai;

88. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai;

89. Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai;

90. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

VII. TỈNH SƠN LA (03)

91. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La;

92. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La;

93. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. *n*

KHU VỰC ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ

I. TỈNH NAM ĐỊNH (06)

- 94. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định;
- 95. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định;
- 96. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định;
- 97. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định;
- 98. Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định;
- 99. Văn phòng, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định.

II. TỈNH VĨNH PHÚC (05)

- 100. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- 101. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc;
- 102. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc;
- 103. Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- 104. Phòng Tổ chức cán bộ Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc.

III. TỈNH THÁI BÌNH (04)

- 105. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- 106. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình;
- 107. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình;
- 108. Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình.

IV. TỈNH HẢI DƯƠNG (06)

- 109. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương;
- 110. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương;
- 111. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương;
- 112. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương;
- 113. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương;
- 114. Văn phòng, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

V. TỈNH QUẢNG NINH (05)

- 115. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;
- 116. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;
- 117. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh;
- 118. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh;
- 119. Phòng Tài chính Kế toán, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. 

VI. TỈNH HÀ NAM (03)

- 120. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam;
- 121. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam;
- 122. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

VII. TỈNH HƯNG YÊN (06)

- 123. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên;
- 124. Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên;
- 125. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên;
- 126. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên;
- 127. Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- 128. Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

VIII. TỈNH BẮC NINH (05)

- 129. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh;
- 130. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh;
- 131. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh;
- 132. Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- 133. Phòng Kiểm tra và giải quyết khiếu nại tố cáo, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

IX. TỈNH NINH BÌNH (04)

- 134. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình;
- 135. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình;
- 136. Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- 137. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

KHU VỰC BẮC TRUNG BỘ**I. TỈNH HÀ TĨNH (06)**

- 138. Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh;
- 139. Phòng Kiểm tra giải quyết khiếu nại, tố cáo, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh;
- 140. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh;
- 141. Chi cục Thi hành án dân sự Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh;
- 142. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh;
- 143. Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. 

II. TỈNH NGHỆ AN (11)

- 144. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An;
- 145. Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An;
- 146. Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An;
- 147. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An;
- 148. Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An;
- 149. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An;
- 150. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An;
- 151. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An;
- 152. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An;
- 153. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An;
- 154. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

III. TỈNH QUẢNG BÌNH (05)

- 155. Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình;
- 156. Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình;
- 157. Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình;
- 158. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình;
- 159. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

IV. TỈNH QUẢNG NAM (09)

- 160. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam;
- 161. Phòng Nghiệp vụ và Tổ chức thi hành án dân sự, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam;
- 162. Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam;
- 163. Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam;
- 164. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam;
- 165. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam;
- 166. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam;
- 167. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam;
- 168. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. ✓

V. TỈNH QUẢNG NGÃI (06)

- 169. Phòng Nghiệp vụ và Tổ chức thi hành án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi;
- 170. Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi;
- 171. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi;
- 172. Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi;
- 173. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi;
- 174. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

VI. TỈNH QUẢNG TRỊ (05)

- 175. Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị;
- 176. Phòng Nghiệp vụ và Tổ chức thi hành án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị;
- 177. Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị;
- 178. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị;
- 179. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

VII. TỈNH THANH HÓA (12)

- 180. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- 181. Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- 182. Phòng Tài chính - Kế toán, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- 183. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa;
- 184. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa;
- 185. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa;
- 186. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
- 187. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa;
- 188. Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
- 189. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa;
- 190. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
- 191. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

VIII. TỈNH THỪA THIÊN HUẾ (04)

- 192. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- 193. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; ✓

194. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế;
 195. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

KHU VỰC NAM TRUNG BỘ VÀ TÂY NGUYÊN

I. TỈNH BÌNH ĐỊNH (06)

196. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định;
 197. Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định;
 198. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định;
 199. Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định;
 200. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định;
 201. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

II. TỈNH ĐẮK LẮK (01)

202. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk.

III. TỈNH GIA LAI (07)

203. Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
 204. Phòng Nghiệp vụ và Tổ chức thi hành án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
 205. Phòng Tài chính - Kế toán, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
 206. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Đoa, tỉnh Gia Lai;
 207. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai;
 208. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai;
 209. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai.

IV. TỈNH KHÁNH HÒA (06)

210. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
 211. Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
 212. Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
 213. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa;
 214. Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa;
 215. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

V. TỈNH KON TUM (05)

216. Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum; 

217. Phòng Nghiệp vụ và Tổ chức thi hành án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum;

218. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum;

219. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum;

220. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

VI. TỈNH LÂM ĐỒNG (02)

221. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng;

222. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

VII. TỈNH PHÚ YÊN (04)

223. Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên;

224. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên;

225. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên;

226. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

KHU VỰC THI ĐUA MIỀN ĐÔNG NAM BỘ

I. TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU (05)

227. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

228. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

229. Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

230. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

231. Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

II. TỈNH BÌNH DƯƠNG (03)

232. Văn Phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;

233. Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương;

234. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương;

III. TỈNH BÌNH PHƯỚC (05)

235. Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước ;

236. Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

237. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước;

238. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước;

239. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước;

IV. TỈNH BÌNH THUẬN (02)

240. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận;

241. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; ✓

V. TỈNH ĐỒNG NAI (06)

- 242. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;
- 243. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai;
- 244. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai;
- 245. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai;
- 246. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai;
- 247. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai;

VI. TỈNH NINH THUẬN (03)

- 248. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận;
- 249. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận;
- 250. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận;

VII. TỈNH TÂY NINH (02)

- 251. Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
- 252. Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh .

KHU VỰC MIỀN TÂY NAM BỘ**I. TỈNH AN GIANG (05)**

- 253. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- 254. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang;
- 255. Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
- 256. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang;
- 257. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

II. TỈNH BẠC LIÊU (01)

- 258. Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu.

III. TỈNH BẾN TRE (05)

- 259. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre;
- 260. Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre;
- 261. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre;
- 262. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre;
- 263. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. ✓

IV. TỈNH CÀ MAU (03)

264. Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;

265. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau;

266. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

V. TỈNH ĐỒNG THÁP (07)

267. Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;

268. Phòng Nghiệp vụ và tổ chức Thi hành án dân sự, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;

269. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp;

270. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;

271. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp;

272. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp;

273. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

VI. TỈNH HẬU GIANG (03)

274. Văn phòng Cục thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang;

275. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang;

276. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

VII. TỈNH KIÊN GIANG (08)

277. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang;

278. Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang;

279. Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang;

280. Phòng Nghiệp vụ & tổ chức thi hành án Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang;

281. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang;

282. Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang;

283. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang;

284. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

VIII. TỈNH LONG AN (08)

285. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An;

286. Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An;

287. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đức, tỉnh Long An;

288. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; ✓

- 289. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An;
- 290. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An;
- 291. Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An;
- 292. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

IX. TỈNH SÓC TRĂNG (05)

- 293. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng;
- 294. Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng;
- 295. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng;
- 296. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng;
- 297. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

X. TỈNH TIỀN GIANG (06)

- 298. Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang;
- 299. Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang;
- 300. Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang;
- 301. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang;
- 302. Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang;
- 303. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

XI. TỈNH TRÀ VINH (05)

- 304. Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh;
- 305. Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại và tố cáo, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh;
- 306. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh;
- 307. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh;
- 308. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

XII. TỈNH VĨNH LONG (05)

- 309. Phòng nghiệp vụ và tổ chức thi hành án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- 310. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long;
- 311. Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long;
- 312. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long;
- 313. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.